TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Lâm Sơn.

Bà Phan Thị Nga.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Văng Thị Thùy T, sinh năm 1985. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Quách Vĩnh Q, sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Văng Thị Thùy T trình bày:

Bà và ông Q sống chung với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M theo giấy chứng nhận kết hôn số TT:149, quyển số 01/2005 ngày 15 tháng 12 năm 2005, sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cự cải, ông Q không lo làm ăn và thường xuyên uống rượu. Hiện nay tình cảm không còn, bà xin được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Quách Vĩnh P, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2006; Quách Bảo N, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2011. Hiện nay cháu P, cháu N do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Quách Vĩnh Q trình bày: Thời gian chung sống, thời gian ly thân và những mâu thuẫn vợ ông trình bày là đúng. Nay bà T xin ly hôn, ông không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Quách Vĩnh P, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2006; Quách Bảo N, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2011. Hiện nay cháu P, cháu N do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông Q thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T và ông Q thống nhất không có.

Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Văng Thị Thùy T và anh Quách Vĩnh Q kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Q, anh Q không đồng ý ly hôn, nhưng chị T cương quyết xin ly hôn, do tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, nếu buộc chị T trở lại cuộc sống chung vợ chồng cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và mâu thuẫn sẽ trở nên trầm trọng hơn. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên chấp nhận.

- Vê con chung: Có 02 con chung tên Quách Vĩnh P, sinh ngày 25/11/2006 và Quách Bảo N, sinh ngày 20/3/2011, chị T và anh Q đều yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu P và cháu N sống chung với chị T, được nuôi dưỡng tốt và phát triển bình thường. Mặt khác, cháu P và cháu N có nguyện vọng sống với chị T. Để ổn định cuộc sống cho hai cháu, nghĩ nên để chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu P, cháu N, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

- Về nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bà Văng Thị Thùy T khởi kiện ông Quách Vĩnh Q, ông Q cư trú Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Ông Q có hành vi bạo lực gia đình, tham gia tệ nạn xã hội (cờ bạc) làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà T xin ly hôn, ông Q không đồng ý vì thương vợ con. Tòa án đã tạo điều kiện cho ông Q và bà T hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, bà T xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Quách Vĩnh P, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2006; Quách Bảo N, sinh ngảy 20 tháng 3 năm 2011. Hiện nay cháu P, cháu N do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải ngày 13 tháng 4 năm 2018 và tại phiên tòa, bà T, ông Q đều có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, cháu N.

Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu P, cháu N đã sống ổn định với bà T, cháu P, cháu N cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Bà T nuôi dưỡng con chung đang phát triển bình thường, nhà gần trường học, trạm y tế. Ông Q đang làm công nhân tại thành phố M không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển tốt. Do đó, để ổn định và phát triển tốt về thể chất, tinh thần, điều kiện y tế, giáo dục và điều kiện phát triển về mọi mặt của cháu P, cháu N. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trang là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, cháu N.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Văng Thị Thùy T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Q.

[5]. *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và ông Q thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Văng Thị Thùy T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Văng Thị Thùy T.

- Về hôn nhân: Bà Văng Thị Thùy T được ly hôn với ông Quách Vĩnh Q.

- Về con chung: Bà Văng Thị Thùy T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Quách Vĩnh P, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2006; Quách Bảo N, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2011.

Bà Văng Thị Thùy T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Quách Vĩnh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bà Văng Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019368 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới